**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN A**
**TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 23/5/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH K**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Kim Ngọc Giàu**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông **Trần Văn Hiền –** Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện A

+ Bà **Trương Thị Như Ngọc –** Bí thư Huyện đoàn An Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thùy Trang** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông **Lâm Sển** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với:

* **Bị cáo**:

Phạm Ngọc T, sinh ngày 10/3/1959 tại huyện H, tỉnh Đ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp 10 Chợ A, xã Đ1, huyện A, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Phạm Ngọc A (đã chết) và Ngô Ngọc C (đã chết); Vợ Nguyễn Thị B (đã ly hôn), Nguyễn Thị X (sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 người con tên Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1987 (con chung với bà B); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố điều tra tại ngoại, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Thanh H – Luật sư chỉ định thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Văn C – Đoàn Luật sư tỉnh K (có mặt).

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Chị Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3022M, Phạm Thế H, phường 7, Quận 8, Thành phố H.

* **Bị hại**: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 05/8/2022, bị cáo Phạm Ngọc T sau khi đi uống rượu về nhà tại ấp 10 Chợ A, xã Đ1, huyện A. Trong lúc nằm nghỉ thì bị cáo T nhớ lại việc mình mua đất rồi nhờ em vợ tên Nguyễn Văn C đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến nay ông C không chịu sang tên trả lại cho bị cáo, cùng với việc tức giận vợ bị cáo là bà Nguyễn Thị X do cự cãi nhau với bị cáo nên đã bỏ về nhà mẹ vợ là bà Lâm Thị M ở Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh K không chịu về nhà (ông C cũng đang ở chung với bà M). Lúc này, bị cáo T nảy sinh ý định đến nhà bà M tìm ông C để chém, bị cáo T vào nhà lấy 01 (một) cây dao (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm, rồi điều khiển xe mô tô Sirius biển kiểm soát 68P1-133.58 đến nhà bà M. Khi đến trước nhà bà M, bị cáo T đậu xe ở ngoài lộ đal rồi cầm dao đi vào, vừa đi vừa hỏi "thằng C đâu?" và hâm dọa sẽ chém ông C. Lúc này, bà X và bà M đang ngồi ở nhà sau nhìn thấy bị cáo T cầm dao đi vào nên bà M đi vòng lên nhà trên để chạy sang nhà hàng xóm tránh mặt, còn bà X trốn ở phía sau nhà, bị cáo T đi vào nhà không nhìn thấy ai nên dùng

dao chém vào 01 cái chảo đang treo trong nhà, bị cáo nhìn ra phía trước thì thấy bà M nên cầm dao đuổi theo, bà X thấy vậy nên cầm 01 thanh kim loại tròn dài khoảng hơn 01 mét và la lên "Tôi đây nè" thì bị cáo T quay lại, bà X lúc này bỏ thanh kim loại xuống định đến can ngăn ôm bị cáo T lại, thì bị cáo T cầm dao bằng tay phải quơ về phía bà X, làm bà X bị thương ở cánh tay trái và bàn tay phải, đúng lúc này có cháu của bà X tên Nguyễn Văn D đến cùng ôm bị cáo T lại, ông C đi vào nhìn thấy nên lấy thanh kim loại đánh vào tay bị cáo T làm rơi cây dao xuống đất, sau đó mọi người cùng nhau khống chế bị cáo T và báo tin cho Công an xã T. Trong lúc bị khống chế, bị cáo T tiếp tục chửi và đòi chém dòng họ ông C, nên ông Nguyễn Văn T là họ hàng với ông C tức giận dùng tay đánh làm bị cáo T bị dập môi chảy máu. Bà X thì được người thân đưa đến Trạm y tế cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K điều trị .

Ngày 09/8/2022, bà Nguyễn Thị X gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T về hành vi cố ý gây thương tích.

Ngày 19/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của bà Nguyễn Thị X.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 562/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị X như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng cánh tay trái.

- Vết thương ngón I, II bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón I, II đã được phẫu thuật khâu nối gân. Hiện tại, còn cứng khớp liên đốt ngón I và cứng khớp bàn ngón II gây hạn chế chức năng vận động ngón I, II tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng cánh tay trái là: **02%** (Hai phần trăm).

- Vùng ngón I bàn tay phải là: **8,92%** (Tám phẩy chín mươi hai phần trăm).

- Vùng ngón II bàn tay phải là: **7, 93%** (Bảy phẩy chín mươi ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **18% (**Mười tám phần trăm**).**

4. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được các thương tích trên.

5. Về thời điểm và cơ chế hình thành thương tích:

- Về thời điểm hình thành thương tích: Thương tích phù hợp với thời gian xảy ra vụ việc vào ngày 05/8/2022.

- Về cơ chế hình thành thương tích:

+ Thương tích vùng cánh tay trái do vật sắc tác động trực tiếp theo hướng từ trước ra sau so với trục giải phẫu cơ thể.

+ Thương tích ngón I bàn tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

+ Thương tích ngón II bàn tay phải do vật sắc tác động theo hướng từ sau ra trước so với trục giải phẫu cơ thể.

Ngày 26/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 135 về tình trạng tâm thần đối bị cáo Phạm Ngọc T tại Trung tâm pháp y thần kinh Khu vực Tây Nam Bộ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 10/2024/KLGĐ, ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ có Kết luận như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu (F10.7-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có biến đổi về nhận thức, cảm xúc, nhân cách và hành vi.

Tại Công văn số 10.0/PYTT, ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Về mặt pháp lý thì Trung tâm chỉ cung cấp nguồn thông tin với vai trò bổ trợ tư pháp, còn việc áp dụng như thế nào là thuộc thẩm quyền của cơ quan tố tụng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng**

- Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01(một) cây dao (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm.

Tại bản Cáo trạng số: 37/CT-VKS-AM ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh K giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường bị hại X số tiền 17.905.834 đồng (bị cáo đã giao nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu số 0003955 ngày 08/02/2023). Tại phiên tòa, bị hại X xác định không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu  hủy 01(một) cây dao (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng

kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm là công cụ phạm tội.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nhận thấy đã sai và xin lỗi bị hại. Về trách nhiệm dân sự bị cáo xác định đã nộp số tiền 17.905.834 đồng để khắc phục hậu quả đã gây ra cho bị hại tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A năm 2023. Xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có trình độ học vấn thấp, khi phạm tội là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại Nguyễn Thị X xác định bị cáo là người gây thương tích cho bị hại. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự xác định yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 17.905.834 đồng, xác định không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C xác định bị cáo là người gây thương tích cho bị hại. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với đại diện theo pháp luật của bị cáo là chị Phạm Thị Mỹ D có đơn xin vắng mặt. Bị cáo Phạm Ngọc T và Luật sư chỉ định bào chữa cho bị cáo thống nhất xét xử vắng mặt chị D, yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án và cho anh Phan Ngọc Q là con rễ của bị cáo được tham dự phiên tòa để nghe và về trình bày lại cho chị D biết sự việc nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người làm chứng Nguyễn Thanh Dị, Nguyễn Văn T vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong quá trình điều tra của người làm chứng vắng mặt.

**[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:**

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, xác định thương tích của bị hại X là do bị cáo gây ra, xác định do bị cáo nghiện rượu trong thời gian dài nên bị cáo bị rối loạn thần kinh. Ngày phạm tội do có uống rượu bị cáo nhớ lại sự việc tranh chấp đất với Nguyễn Văn C (em ruột bị hại X) nên bị cáo đã có hành vi cầm dao đến tìm Nguyễn Văn C nhằm hăm dọa để anh C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà X bị thương là do bị cáo cầm dao quơ trúng chứ bị cáo không cố ý chém bà X. Nhưng với việc dùng dao sắc bén quơ vào

người của bị hại thì bị cáo phải biết sẽ gây ra thương tích cho bị hại.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số: 562/TgT ngày 28/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị X như sau: Sẹo phần mềm vùng cánh tay trái; Vết thương ngón I, II bàn tay phải, đứt gân duỗi ngón I, II đã được phẫu thuật khâu nối gân; Hiện tại, còn cứng khớp liên đốt ngón I và cứng khớp bàn ngón II gây hạn chế chức năng vận động ngón I, II tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 18%.

Mặc dù bị cáo bị Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu (F10.7-ICD10) và tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên bị cáo vẫn là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm cho bị hại X bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Công cụ bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là cây dao bằng kim loại (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm được xác định là hung khí nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình trạng sức khỏe của bị hại, gây lo ngại trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy cần xem xét xử lý nghiêm.

**[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo bị Rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng rượu (F10.7-ICD10) và tại thời điểm phạm tội bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ngoài ra gia đình bị cáo có công với cách mạng. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo theo quy định khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 17.905.834 đồng (bị cáo đã giao nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu số 0003955 ngày 08/02/2023). Tại phiên tòa, bị hại X xác định không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

**[5] Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu  hủy 01(một) cây dao (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

**[6]** Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[7]** Đối với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo chưa

tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[8]** Về án phí:

Theo quy định Luật người cao tuổi năm 2009 và quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:**

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Luật người cao tuổi năm 2009 và tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

**Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

- Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị X số tiền 17.905.834 đồng *(Hiện Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A đang tạm giữ số tiền 17.905.834 đồng theo Biên lai thu số 0003955 ngày 08/02/2023, bị hại được liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện A để nhận số tiền bồi thường này).*

**3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây dao (loại dao tầm bức) dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34,5cm, cán dao hình trụ tròn bằng gỗ dài 19,5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 9,5cm.

(*Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện A đang quản lý theo Biên bản v/v giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện A và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện A*).

**4. Về án phí:**

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 23/5/2024)*. Riêng đối với đại diện theo pháp luật của bị cáo thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh K xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

**NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU**